

Bản án số: 461 /2019/HSST
Ngày: 30/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quảng Thái;

Ông Phạm Đức Long;

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền- Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 443/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Dương Trọng T, sinh ngày 18/01/1986, tại tỉnh Thái Nguyên (không có tên gọi khác); Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ 14, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Dương Trọng S, sinh năm 1951 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ là: Chu Thị L, sinh năm 1989, có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014);

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Tại bản án số 272/HSST ngày 31/10/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách, về tội "**Cướp tài sản**" (Bản án này ghi nhận sự tự nguyện bồi thường dân sự; Án phí thi hành xong ngày 07/3/2005;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2019 đến ngày 13/5/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt);

2. Dương Mạnh H, sinh ngày 27/10/1987, tại tỉnh Thái Nguyên (không có tên gọi khác); Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ 3, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Dương Trung Đ, sinh năm 1963 (đã chết), và bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; Bị cáo là con duy nhất; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017);

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2019 đến ngày 13/5/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt);

3.Đỗ Thanh B, sinh ngày 10/7/1980, tại tỉnh Nghệ An (không có tên gọi khác); Nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm Mo, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Tổ 20, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên (không có sổ tạm trú vì không đủ điều kiện); Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do (thợ xây); Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1955 và bà Lê Thị H, sinh năm 1958; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Bùi Thị D, sinh năm 1981, có 03 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007, hiện đang sống tại nơi đăng ký hộ khẩu của bị cáo);

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2019 đến ngày 13/5/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt);

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 ;

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

2. Anh Đặng Quang T, sinh năm 2001;

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ 14, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên ;

3. Anh Trần Trọng T, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ 11, phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên;
(Đều vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, Đỗ Thanh B đến quán Cà phê Bi a Anh & Em thuộc tổ 17, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên để chơi Bi a, B được nhân viên của quán là anh Đặng Quang T cho thuê bàn số 2 với giá 40.000đ/ giờ. B đánh Bi a được khoảng 5 phút, thì Dương Trọng T đến quán và

rủ B đánh bạc bằng hình thức đánh Bi a, sát phạt được, thua bằng tiền. B đã đồng ý và cùng T sử dụng các công cụ có sẵn tại quán để đánh bạc, gồm: 01 bộ tú lơ khơ -52 quân bài ; 01 bàn Bi a; Bóng Bi a; Gậy đánh Bi a. T và B đánh được 02 ván thì Dương Mạnh H đến quán, cả 03 đối tượng cùng tham gia đánh bạc với hình thức như sau:

Ván đầu tiên các bị cáo sử dụng bộ bài Tú lơ khơ cho mỗi người tham gia đánh bạc bốc 01 quân bài bất kỳ để xác định thứ tự người đánh trước- sau theo quân bài lớn- nhỏ (thứ tự từ lớn đến nhỏ là: K,Q,J,10,9,8,7,6,5,4,3,2,1). Các ván sau đó, người được đánh trước là người về nhất ván bạc trước; Tiếp theo là người về nhì, ba.

Sau khi xác định được người đánh trước, người chơi lấy bộ bài chia cho mỗi người 10 quân bài. Số quân bài còn lại úp xuống mặt bàn Bi a. Sau đó các bị cáo lấy 15 viên bi mục tiêu (có đánh số từ 1-15) xếp thành hình tam giác đều tại vị trí miếng dán cố định trên bàn theo thứ tự bi bất kỳ. Bi cái (màu trắng) được đặt ở dòng kẻ ngang song song với chiều ngang của bàn phía đối diện với 15 Bi mục tiêu. Người đầu tiên được đánh sẽ đặt Bi cái ở trên đường kẻ ngang, sau đó dùng gậy để đánh Bi a.

Về nguyên tắc đánh Bi a phải dùng đầu nhỏ của gậy gán nhựa chọc vào Bi cái để Bi cái lăn và chạm vào Bi mục tiêu, mỗi quân bài tương ứng với 01 Bi mục tiêu theo số trên quân bài, quân bài J, Q, K lần lượt tương ứng với Bi số 11,12,13. Bi số 14,15 không có lá bài tương ứng. Nếu người đánh sau khi thực hiện lượt đánh của mình đưa được Bi mục tiêu tương ứng với quân bài bất kỳ trên tay của mình xuống 01 trong 06 lỗ trên bàn mà không phạm luật thì mở quân bài tương ứng trên cho mọi người xem và được đánh tiếp. Ngoài ra, trong trường hợp nếu đưa được bi mục tiêu xuống 01 trong 02 lỗ giữa bàn thì được nhận thưởng thêm 20.000đ (hai mươi ngàn đồng), từ mỗi người chơi còn lại. Nếu phạm luật thì phải bốc thêm 01 quân bài trên bàn (không được trùng với các Bi đã bị đánh xuống lỗ trước đó) và lượt đánh chuyển cho người tiếp theo. Nếu không đưa được Bi nào xuống lỗ thì mất lượt nhưng không phải bốc thêm bài, cứ đánh liên tục như vậy đến khi có người đầu tiên đánh hết Bi tương ứng với các quân bài trên tay là người T cuộc. Mỗi người còn lại đếm số quân bài tương ứng với các viên Bi còn lại trên bàn, mỗi lá bài phải trả cho người T cuộc 20.000 đ (hai mươi ngàn đồng) Nếu người chơi không lật được quân bài nào trên tay thì gọi là "cháy", người cháy phải trả người T cuộc 200.000 đồng.

Các trường hợp đánh phạm luật gồm: Đánh Bi cái rơi xuống lỗ; Đánh Bi cái không chạm vào mục tiêu; Đánh Bi cái hoặc Bi mục tiêu rơi khỏi bàn Bi a; Đánh Bi số 14, 15 xuống lỗ; Đánh bi mục tiêu xuống lỗ mà không có lá bài tương ứng (trường hợp này Bi sẽ được đưa trở lại bàn).

Trong trường hợp nhiều người có lá bài tương ứng cùng Bi mục tiêu, bất kỳ ai đưa được Bi mục tiêu xuống lỗ thì đều được tính cho những người còn lại- trừ người chưa đưa được Bi mục tiêu nào xuống lỗ. Nếu sau một lượt đánh cả 02 người đều hết Bi mục tiêu trên bàn thì người thực hiện lượt đánh đó là người T.

Nếu một người không đưa được Bi nào xuống lỗ mà trên bàn hết bi của người đó thì người đó thua cuộc và không được tiếp tục đánh ván đó. Những người còn lại tiếp tục đánh.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Công an phường Tân Thịnh, Tổ dân phố số 17, phường Tân Thịnh kiểm tra và phát hiện. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ các vật chứng liên quan gồm: **10.660.000đ** (mười triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng)- tiền Việt Nam đồng và toàn bộ công cụ các bị cáo đã sử dụng phạm tội như đã nêu trên;

Các vật chứng của vụ án hiện được bảo quản trong Tài khoản và Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý (theo Ủy nhiệm chi số 85 ngày 06/8/2019 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2019).

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 444/CT- VKSTPTN ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Dương Trọng T, Dương Mạnh H và Đỗ Thanh B về tội: **"Đánh bạc"** quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo nêu trên phạm tội **"Đánh bạc"**.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát xác định: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã được xóa án tích, căn cứ Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xác định lần phạm tội này bị cáo T được coi là phạm tội lần đầu. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i điểm s Điều 51 của Bộ luật hình sự; Cha đẻ bị cáo T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, do đó bị cáo T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định trên và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù ; Bị cáo H từ 9 đến 12

tháng tù; Bị cáo B từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T từ 5.000.000đ đến 7.000.000 đồng; Phạt Hà, B mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, được cải tạo tại địa phương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, tuy nhiên căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đủ cơ sở T hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] **Xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời nhận tội tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác. Chứng minh đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, tại quán Cà phê Bì a Anh & Em thuộc địa phận tổ 17, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên- do anh Nguyễn Văn H làm chủ, các bị cáo Dương Trọng T; Dương Mạnh H và Đỗ Thanh B đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh Bì a sát phạt được- thua bằng tiền thì Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên, Công an phường Tân Thịnh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Cơ quan điều tra thu giữ tổng số tiền là **10.660.000đ** (mười triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Trong đó: Thu trên giá bàn Bi a **60.000đ** (sáu mươi ngàn đồng); Thu trên người của T: **2.680.000 đ** (hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng); Thu trên người của Hà là **7.050.000đ** (bảy triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng); Thu trên người của B **870.000.000đ** (tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Các bị cáo khai số tiền chuẩn bị để đánh bạc như sau:

- T mang theo **2.360.000đ**, cất **2.000.000đ** ở túi quần- phía trước và **360.000đ** ở túi quần - phía sau. Tiền T hoặc thua bạc T đều sử dụng tiền ở túi quần sau. Khi bị bắt giữ số tiền trong túi quần sau của T có **680.000đ** (trong đó có tiền T bạc). Do đó xác định số tiền T sử dụng vào mục đích đánh bạc là **680.000đ**. Số tiền **2.000.000đ** T ở túi quần -phía trước, Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xác định số tiền này T sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Hà xác định chuẩn bị khoảng **7.400.000đ** để sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua còn **7.050.000đ**.

- B xác định chuẩn bị khoảng **900.000đ** để sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua còn **870.000đ**.

- Nguồn gốc **60.000đ** thu trên giá bàn Bi a là do mỗi lần người chơi T bỏ vào giá 10.000đ để trả tiền bàn.

Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận sử dụng khoản tiền **8.660.000đ** vào mục đích đánh bạc trái phép như đã nêu trên (**10.660.000đ -2.000.000đ** thu của T tại túi quần trước).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân gia tăng tệ nạn xã hội. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ **Đánh bạc**” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về mặt chủ quan tội phạm: Các bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được hành vi các bị cáo thực hiện nêu trên là trái pháp luật. Tuy nhiên, vì động cơ mục đích tư lợi, nhằm tước đoạt tiền của nhau, các bị cáo đã coi thường pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy xác định các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Bản Cáo trạng số 444/CT- VKSND ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo như nêu trên là có căn cứ. Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Trong vụ án này các bị cáo đều là người thực hành, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội, do đó các bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo T ngoài vai trò là người thực hành, bị cáo là người rủ bị cáo B thực hiện tội phạm vì vậy bị cáo còn có vai trò là người xúi giục, do đó xác định bị cáo T có vai trò tích cực trong vụ án. Trong số tiền chuẩn bị để đánh bạc, bị cáo H có số tiền lớn nhất, do đó xác định bị cáo H cũng có vai trò tích cực trong vụ án. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi do các bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn. Bị cáo T đã được xóa án tích, tính chất, mức độ phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo, xác định lần phạm tội này bị cáo T được coi là phạm tội lần đầu. Bị cáo H và B đều có nhân thân tốt. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s Điều 51 của Bộ luật hình sự (*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo...*);

Bị cáo T có cha đẻ là ông Dương Trọng S, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, do đó bị cáo T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền, tạo cơ hội cho các bị cáo nhận thấy chính sách khoan hồng của Đảng và pháp luật của Nhà nước mà nghiêm khắc sửa chữa lỗi lầm. Như vậy là đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và cũng để phòng ngừa chung. Mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo nêu trên là có căn cứ chấp nhận;

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "***Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ...***". Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào thực tế thấy hoàn cảnh của các bị cáo có khó khăn về kinh tế, các bị cáo không có việc làm ổn định, cần áp dụng khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, giảm

mức hình phạt bổ sung cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a,b,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án cần xử lý như sau:

+ Hoàn trả cho bị cáo T **2.000.000đ** - khoản tiền không đủ cơ sở xác định bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc;

+Tích thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là **8.660.000đ** (tám triệu, sáu trăm, sáu mươi ngàn đồng);

+ Tích thu tiêu hủy toàn bộ công cụ các bị cáo đã sử dụng đánh bạc (các công cụ này đều đã qua sử dụng) gồm:

-01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài (mặt sau quân bài màu xanh);

-16 viên Bi a hình cầu (gồm 01 Bi cái màu trắng và 15 Bi mục tiêu (đánh số từ 1 đến 15) mỗi Bi có đường kính 52 mm;

- 03 gậy đánh Bi a làm bằng gỗ dài 1,5m - 01 đầu to 01 đầu nhỏ gắn nhựa;

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Tài khoản và Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên ngày 26/8/2019; Ủy nhiệm chi số 85 ngày 06/8/2019);

[5] Các vấn đề khác: Trong vụ án này không có căn cứ xác định Nguyễn Văn H chủ quán Cà phê Bi a Anh & Em; Đặng Quang T là nhân viên của quán biết việc các bị cáo trên thực hiện hành vi đánh bạc, do đó Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh H, anh T là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;Điểm a khoản 1Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331;332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Trọng T; Dương Mạnh H; Đỗ Thanh B phạm tội **“Đánh bạc”** ;

II. Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 2,4,5,6 của Nghị quyết số 02/2018 NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Dương Trọng T; Dương Mạnh H; Đỗ Thanh B;

+Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nói trên đối với bị cáo Dương Trọng T;

Xử phạt các bị cáo:

+ Dương Trọng T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo 24 tháng thử thách;

+ Dương Mạnh H 9 (chín) tháng tù ,cho hưởng án treo 18 tháng thử thách;

+ Đỗ Thanh B 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo 12 tháng thử thách.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách đối với các bị cáo là ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2019);

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang,thành phố Thái Nguyên; Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên; Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

III.Về hình phạt bổ sung : Áp dụng khoản 2,3, Điều 35 ; Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo T 5.000.000đ (năm triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo H và bị cáo B mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Đề sung quỹ Nhà nước.

IV. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a,b,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Hoàn trả cho bị cáo T 2.000.000đ -khoản tiền không đủ cơ sở xác định bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc (tạm giữ khoản tiền này để đảm bảo thi hành án).

-Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.660.000đ (tám triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ các bị cáo đã sử dụng đánh bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (mặt sau quân bài màu xanh); 16 viên Bi a hình cầu (gồm 01 Bi cái màu trắng và 15 Bi mục tiêu (đánh số từ 1 đến 15) mỗi Bi có đường kính 52 mm; 03 gậy đánh Bi a làm bằng gỗ dài 1,5m, 01 đầu to 01 đầu nhỏ gắn nhựa (các công cụ này đều đã qua sử dụng);

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Tài khoản và Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên ngày 26/8/2019; Ủy nhiệm chi số 85 ngày 06/8/2019);

V. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

VI. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN
- VKSND TPTN
- Công an TPTN
- Chi cục THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Lưu hồ sơ
- Lưu BP HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thúy Kiên